Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu điện cũ.

- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu điện nhận được Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng bưu điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng bưu điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: năm 2007, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.

- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp HCM.

1.2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu theo các ngành nghề:

+ Xây lắp: trong đó chủ yếu thực hiện các dự án xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành bưu chính viễn thông, bao gồm các công trình như mạng cáp thông tin, tổng đài, cột anten, các nhà bưu điện, trụ sở cơ quan, ngoài ra đã mở rộng ra

xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng; xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, điện lực…

+ Sản phẩm công nghiệp: là những sản phẩm phục vụ trong ngành Viễn thông như Cáp đồng, cáp quang, ống nhựa, thiết bị đầu cuối…

+ Các hoạt động về dịch vụ kỹ thuật viễn thông như: đo kiểm mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật cho mạng viễn thông, cũng như các dịch vụ bảo hành thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin…

+ Các hoạt động kinh doanh thương mại khác.

- Tình hình hoạt động:

Hiện tại Công ty có 9 đơn vị trực thuộc và 02 chi nhánh. Các đơn vị trực thuộc là các Xí nghiệp số 1, số 2…số 7 là các đơn vị thực hiện thi công xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin; xí nghiệp số 8 chuyên về dịch vụ kỹ thuật viễn thông; 01 đơn vị chuyên về thiết kế tư vấn; 02 chi nhánh tại miền Trung và miền Nam hoạt động theo ngành nghề của Công ty trên địa bàn miền Trung và Nam bộ.

1.3. Định hướng phát triển:

Trước bối cảnh môi trường kinh doanh, năng lực của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị dự kiến định hướng hoạt động như sau:

- Tập trung đầu tư, phát triển, chiếm lĩnh thi công các công trình xây dựng kiến trúc dân dụng, công nghiệp có quy mô lớn, các công trình hạ tầng mạng viễn thông có kỹ thuật công nghệ cao.

- Tăng cường nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đẩy mạnh hoạt động triển khai các dịch vụ kỹ thuật viễn thông, nhất là trong lĩnh vực đo kiểm, bảo dưỡng hỗ trợ mạng lưới;

- Xúc tiến hoạt động thương mại, kinh doanh hàng hoá thiết bị viễn thông nhằm tận tốt vị thế thương hiệu doanh nghiệp;

- Chuyển hướng mạnh sang kinh doanh bất động sản, tận dụng lợi thế đất sẵn có để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhằm mang lại nguồn thu cao cho doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì, phát huy sự hợp tác, đồng hành cùng đối tác thương mại như Metro để cùng phát triển dự án. Đồng thời cũng chủ động tìm kiếm quỹ đất hoặc mua lại dự án BĐS phù hợp khả năng nhằm tạo tiền đề hoạt động cho các năm tiếp theo.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh nhằm bổ trợ hoạt động sẵn có, trước mắt là các ngành nghề về khai khoáng, khách sạn…

- Tiếp tục bám sát, củng cố vị thế tại thị trường truyền thống là VNPT. Đồng thời, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng ra thị trường bên ngoài như điện lực, giao thông hoặc các doanh nghiệp, tổ chức khác…

- Tập trung nguồn lực phục vụ SXKD chính, rà soát tìm kiếm cơ hội để có thể bán, chuyển nhượng giảm danh mục vốn góp đầu tư tài chính hiện tại;

- Nghiên cứu tổ chức, tái cơ cấu, giải thể, sáp nhập, chuyển đổi các đơn vị trực thuộc, công ty con theo hướng chuyên môn hoá và tạo tính chủ động của các đơn vị (chuyển thành đơn vị TNHH 01 thành viên, cổ phần…);

- Tái cơ cấu và sử dụng có hiệu quả đối với số tài sản không sinh lời (tại Nhà máy Vật liệu Viễn thông 1, 2) nhằm mang lại hiệu quả tối đa, thu hồi vốn phục vụ SXKD.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2010, bên cạnh những thuận lợi như: sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam sau giai đoạn hỗ trợ của Chính phủ; sự ủng hộ của các đối tác, bạn hàng; sự đoàn kết, nỗ lực của CBCNV, Công ty gặp phải không ít những khó khăn. Tuy nhiên trong bối cảnh đó, với việc duy trì sự ổn định, kết quả SXKD 2010 của công ty đã đạt nhiều thành công.

Một số chỉ tiêu cơ bản (làm tròn số):

- Doanh thu : 237,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 1,1 tỷ đồng.
- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2010: 419 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 232 tỷ đồng.

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2010	So với KH năm 2010	So với thực hiện năm 2009
Doanh thu	237.600	72,6%	77,2%
Lợi nhuận trước thuế	5.035	53,4%	> 800%
Lợi nhuận sau thuế	1.181	11,7%	> 500

2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Năm 2010, công ty bắt đầu chuyển hướng kinh doanh bất động sản, đây là sự thay đổi chủ yếu trong ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc chuyển hướng kinh doanh BĐS đã đem lại được lợi nhuận khả quan, bù đắp được tương đối kết quả của hoạt động SX kinh doanh chính của năm 2010.

2.4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Bước sang năm 2011 và những năm tiếp theo, tuy còn nhiều khó khăn song kinh tế Việt Nam cũng sẽ có sự thay đổi, môi trường kinh doanh sẽ thuận lợi hơn tạo tiền đề để Công ty định hình lại hoạt động sản xuất kinh doanh. Hướng kinh doanh đặt ra là đi vào các công trình kiến trúc có quy mô, mở rộng bạn hàng; gia tăng hoạt động dịch vụ kỹ thuật viễn thông như đo kiểm, bảo dưỡng bảo trì mạng lưới và đặc biệt chuyển mạnh sang hoạt động kinh doanh bất động sản bằng việc khai thác phát huy các khu đất hiện có của Công ty.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011
1	Doanh thu	426
2	Lợi nhuận trước thuế	29.602
3	Lợi nhuận sau thuế	19.506
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1 Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	66,14	66,78
- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	33,86	33,02
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	44,45	43,87
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	55,55	56,13
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,25	1,47
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,50	0,96
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,18	0,08
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,07	0,08
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0,49	0,13
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,20	0,07
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,28	0,12
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,51	0,22

- Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2010 : 10.000.000 cổ phiếu phổ thông.
- Cổ phiếu ưu đãi : Không có.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 500.000 cổ phiếu.

3.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

* Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất (làm tròn số):

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
1	Doanh thu	410.000	245.000
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(9.229)	3.800
3	Lợi nhuận từ công ty liên kết, liên doanh	9.060	(36)
4	Lợi nhuận trước thuế	310	4.290
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	259	3.800
6	Lợi nhuận sau thuế	51	437
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	55 đ/cp	113 đ/cp

3.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Như đã đề cập, tương lai năm 2011 và những năm tiếp theo Công ty dần chuyển hướng sang công trình kiến trúc có quy mô vừa, kinh doanh bất động sản và dịch vụ kỹ thuật viễn thông. Riêng đối với khu sản xuất công nghiệp tại Ngọc Liệp Quốc Oai Hà Nội đã dừng sản xuất, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua chủ trương tái cấu trúc toàn bộ tài sản tại khu Nhà máy Vật liệu Viễn thông I (bao gồm: đất, tài sản trên đất của Nhà máy Vật liệu Viễn thông 1 và tài sản của Công ty PTZ): chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đồng thời tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng.

Đại hội đồng Cổ đông cũng thông qua chủ trương xúc tiến phương án đầu tư, khai thác, kinh doanh có hiệu quả tại khu đất Pháp Vân - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội trên cơ sở hợp tác với các đối tác, đảm bảo giá trị tham gia hợp tác không thấp hơn 100 tỷ đồng

IV. Báo cáo tài chính (đã được công bố)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dự trên kết quả công việc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến trên chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính về việc Nhà máy Vật liệu viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên, số liệu báo cáo tài chính của nhà máy đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo nguyên tắc hoạt động liên tục, trong đó toàn bộ tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 61.680.644.798 VND và 27.128.275.464 VND và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.023.882.827 VND không còn phát huy hiệu quả.

VI. Các công ty có liên quan

6.1 Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ:

TT	Tên Công ty	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE công nghệ Viễn thông (PTZ)	21.702.512.373	72,97

6.2 Ngoài ra Công ty đầu tư, góp vốn vào các công ty khác như:

TT	Tên Công ty	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cáp quang và Thiết bị Bưu Điện	4.930.000.000	6,2%
2	Công ty CP Cáp quang Việt Nam Vina-OFC	14.210.875.000	25%
3	Công ty CP Thương mại và Du lịch Hà Tĩnh	840.000.000	5%
4	Công ty CP Tư vấn XD Bưu chính Viễn thông	250.000.000	12,5%

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty

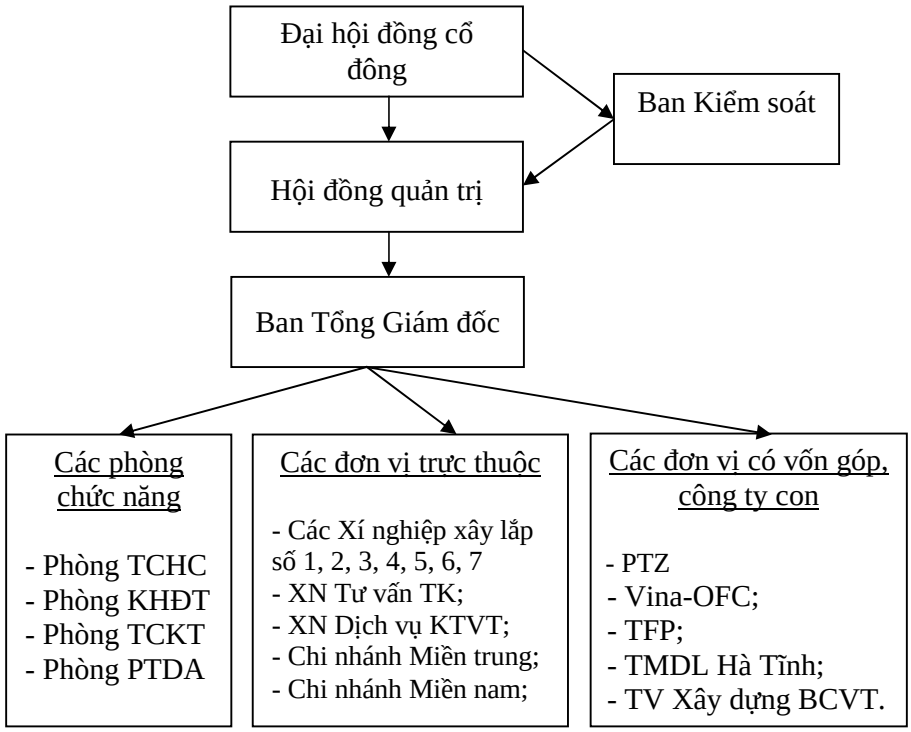

7.2 Lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành

Ban điều hành công ty trong năm 2010 gồm:

Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	- Tổng Giám đốc.
Ông Lê Đỗ Vinh	- Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm tháng 10/2010.
Ông Nguyễn Lê Văn	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Hồng Phong	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Nguyễn Công Khởi	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Đậu Xuân Khánh	- Phó Tổng Giám đốc.
Ông Lê Bá Phúc	- Phó Tổng Giám đốc.

Lý lịch trích ngang:

* Ông Nguyễn Duy Bắc Việt (đã công bố tại báo cáo thường niên năm 2009).
* Ông Lê Đỗ Vinh (đã công bố tại báo cáo thường niên năm 2009).
* Ông Nguyễn Lê Văn (đã công bố tại báo cáo thường niên năm 2009).
* Ông Nguyễn Hồng Phong (đã công bố tại báo cáo thường niên năm 2009).

*** Ông Nguyễn Công Khởi**

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 22 – 02 - 1973.
- Quê quán : Xuân Châu - Xuân Trường - Nam Định.
- Thường trú : Số 27, tổ 27 phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật.

- Qúa trình công tác:

Từ 8/1995 đến 2/2010 : Công tác tại Viễn khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Từ 3/2010 đến nay : Công tác tại Công ty CP Đầu tư và XDBĐ.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

*** Ông Đậu Xuân Khánh**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10 - 10 - 1972
- Quê quán : Diễn Châu, Nghệ An.
- Thường trú : Số 21 ngõ 276 Phố Đại từ - Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Qúa trình công tác:

Từ 1/2001 đến 2/2008 : Cán bộ kỹ thuật tại Xí nghiệp 1 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

Từ 3/2008 đến 9/2010 : Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

Từ 10/2010 đến 4/2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện kiêm Giám đốc XN1.

- Từ 4/2011 đến nay : Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN1.

*** Ông Lê Bá Phúc**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03 - 9 - 1965
- Quê quán : Quảng Đại, Quảng Xương, Thanh Hoá
- Thường trú : 30/13 đường Calmette phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Điện tử Viễn thông
- Qúa trình công tác:

Từ 1/2001 đến 12/2003 : Trưởng phòng KHKD BĐ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Từ 1/2004 đến 11/2006 : Giám đốc Công ty Điện báo điện thoại Bưu điện tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.

Từ 12/2006 đến 10/2007 : Công tác tại Văn phòng Tập đoàn BCVT Việt Nam.

Từ 11/2007 đến nay : Công tác tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng BĐ

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty - Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP.Hồ Chí Minh.

7.3 Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc: Hưởng theo quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện .

7.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2010 là: 332 người.
- Chính sách đối với người lao động: Theo quy định của pháp luật.

7.5 Thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

7.5.1 Thay đổi thành viên HĐQT:

a) Tháng 6/2010 miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2004 - 2009:

- Ông Nguyễn Phong - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Cao Điền - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Đỗ Vinh - Thành viên HĐQT
- Bà Phạm Thị Thau - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Duy Bắc Việt - Thành viên HĐQT
- Ông Đậu Minh Lâm - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Công Minh - Thành viên HĐQT

b) Thành viên HĐQT trúng cử nhiệm kỳ 2010-1014 :

- Ông Nguyễn Duy Bắc Việt - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Lê Văn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Xuân - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hồng Phong - Thành viên HĐQT
- Ông Đậu Minh Lâm - Thành viên HĐQT

7.5.2 Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

a) Tháng 6/2010 miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2004 - 2009:

- Ông Đỗ Đức Thịnh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Hoàng Thị Quyên - Thành viên BKS
- Bà Ngô Thị Hoàng Nga - Thành viên BKS

b) Thành viên BKS trúng cử nhiệm kỳ 2010-1014:

- Bà Hoàng Thị Quyên - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Hải Phương - Thành viên BKS
- Bà Phan Thị Anh - Thành viên BKS

7.5.3 Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Tháng 6/2010 - Bà Phạm Thị Thau thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc để nghỉ hưu theo chế độ;

Tháng 10/2010 - Ông Lê Đỗ Vinh thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc để đảm nhiệm công việc khác.

- Bổ nhiệm mới:

+ Ông Đậu Xuân Khánh - Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện Xí nghiệp 1 giữ chức Phó Tổng Giám đốc công ty.

+ Ông Lê Bá Phúc - Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tại TP.Hồ Chí Minh giữ chức Phó Tổng Giám đốc công ty.

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

8.1 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010

8.1.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2004-2009, (hết nhiệm kỳ 6/2010):

- Ông Nguyễn Phong	- Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Cao Điền	- Thành viên HĐQT
- Ông Lê Đỗ Vinh	- Thành viên HĐQT
- Bà Phạm Thị Thau	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	- Thành viên HĐQT
- Ông Đậu Minh Lâm	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Công Minh	- Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Đức Thịnh	- Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Hoàng Thị Quyên	- Thành viên BKS
- Bà Ngô Thị Hoàng Nga	- Thành viên BKS

8.1.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2014:

- Ông Nguyễn Duy Bắc Việt	- Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Lê Văn	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Xuân	- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hồng Phong	- Thành viên HĐQT
- Ông Đậu Minh Lâm	- Thành viên HĐQT
- Ông Đậu Xuân Khánh	- Thành viên HĐQT
- Ông Võ Anh Linh	- Thành viên HĐQT
- Bà Hoàng Thị Quyên	- Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Hải Phương	- Thành viên BKS
- Bà Phan Thị Anh	- Thành viên BKS

8.2 Hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát:

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, tôn chỉ tối cao trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông. Mọi hoạt động của HĐQT, BKS đều tuân theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

8.2.1 Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2010: 506 triệu đồng (14 người - Cả 2 nhiệm kỳ).

8.2.2 *Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:*

TT	Họ tên người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty	Loại giao dịch	Thời gian thực hiện	SL cổ phiếu GD thành công
1	Phạm Thị Thau	Phó Tổng Giám đốc	Khớp lệnh và thoả thuận	21/5/2010	50.000
2	Lê Cao Điền	Uỷ viên HĐQT	Khớp lệnh và thoả thuận	25/5/2010	20.000
3	Lê Đỗ Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Khớp lệnh và thoả thuận	31/7/2010	10.000

8.2.3) Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/3/2011):

- Cổ đông góp vốn trong nước:

Tổng số cổ phần nắm giữ: 9.920.540 cổ phần, tương đương 99,2% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân: 1.216 cổ đông nắm giữ 5.887.415 cổ phần, tương đương 58,87% vốn điều lệ.

+ Tổ chức: 16 cổ đông nắm giữ 4.033.125 cổ phần, tương đương 40,33% vốn điều lệ

+ Cổ đông lớn:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn BCVT Việt Nam	3.000.000	30%
	Tổng cộng	**3.000.000**	**31,58%**

+ Cổ đông góp vốn nước ngoài:

Tổng số cổ phần nắm giữ: 79.460 cổ phần, tương đương 0,79% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân: 48 cổ đông nắm giữ 6.2820 cổ phần, tương đương 0,62% vốn điều lệ.

+ Tổ chức: 2 cổ đông nắm giữ 16.640 cổ phần, tương đương 0,17% vốn điều lệ.

+ Cổ đông lớn: không có.

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Duy Bắc Việt